

Bản án số: 08/2024/HS-ST

Ngày: 02/4/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BÈ, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Xuân Quảng

2. Ông Lý Anh Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Hải Yến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Hữu - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2024/HSST ngày 25 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 3 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/HSST-QĐ ngày 15/3/2024 đối với bị cáo:

Dương Nguyễn D (tên gọi khác: Không), sinh ngày 05 tháng 02 năm 1996 tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nơi cư trú: Thôn Ch, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Sỹ Đ và bà Triệu Thị S; Vợ: Nguyễn Thị Hồng Ng; Con: 01 con sinh năm 2020. Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/8/2023 có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Đinh Xuân Diệu - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn (Có mặt).

*** Người bị hại:**

1. Anh Giá Văn Đ, sinh năm 1984; Trú tại: Thôn Ch, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

2. Anh Giá Văn Đ1, sinh năm 1991; Trú tại: Thôn Ch, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

3. Anh Liêu Đình H, sinh năm 1996; Trú tại: Thôn Ch, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Giá Văn Đ, Giá Văn Đ1:**
Bà Nguyễn Phương Bằng - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn (Có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Nguyễn Thị Hồng Ng, sinh năm 2000; Trú tại: Thôn Ch, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

*** Người làm chứng:**

- Chị Giá Thị T, sinh năm 1991; Trú tại: Thôn Ch, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ, ngày 18/6/2023 Dương Nguyễn D một mình điều khiển xe mô tô đến nhà ông Triệu Văn Th ở thôn Ch, xã Q, huyện B chơi. Khi đi gần đến nhà ông Th, D có gặp anh Giá Văn Đ, sinh năm 1984, trú tại thôn Ch, xã Q, huyện B điều khiển xe mô tô theo hướng ngược lại, thấy Đ, D xuống xe tiến về phía đầu xe của Đ, do đã uống rượu say và bực tức vì trước đó bị Đ chửi nên D nói “Sao hôm nọ tao qua trước cửa nhà lại ra chửi”, đồng thời dùng tay bóp mồm Đ, bị D bóp mồm nên Đ đã dùng tay nắm một phát vào bắp tay của D, bị Đ đánh đau nên D đã dùng tay trái túm vào ngực áo của Đ rồi dùng tay phải đánh vào vùng mặt Đ. Sau khi bị đánh, Đ xuống xe ngồi xuống mặt đường, thấy vậy D tiếp tục dùng tay đánh Đ và Đ cũng dùng tay chân đá lại D, D dùng hai tay cầm kéo hai chân Đ lùi về phía sau thì bị Đ dùng tay túm tóc và dùng chân đạp vào bộ phận sinh dục của D, bị đau nên D bỏ tay ra. Sau đó Đ đứng dậy rồi bỏ chạy vào vườn chuối ở cạnh đường, D đuổi theo Đ vài bước rồi đi vào nhà ông Th luôn. Lúc này bà Nông Thị L nhà ở gần đó nghe thấy tiếng động lớn và nghe thấy giọng của Đ, nghĩ Đ say rượu và bị người khác đánh nên đã đến nhà ông Giá Đình Th (là chú ruột của Đ) trú cùng thôn, thông báo sự việc cho ông Th biết và bảo ông Th lên xem. Lúc này nhà ông Th có hai con của ông là chị Giá Thị T, Giá Thị L đến chơi, sau đó ông Th đã gọi điện báo con rể là Liêu Đình H (chồng của L) đi xem Đ, lúc sau thì Giá Thị T cũng đi xem, khi H lên đến nơi thì thấy Đ đang từ vườn chuối đi ra rồi nằm xuống mặt đường bê tông. Sau khi H lên xem Đ, ông Thậm tiếp tục gọi điện thoại cho anh Giá Văn Đ2 (anh trai của Đ) thông báo về sự việc, do bận việc không đi được nên anh Đ2 đã gọi điện thoại cho Giá Văn Đ1 (em của Đ) biết sự việc Đ bị người khác đánh, nghe thấy vậy thì Đ1 đi đến nơi xảy ra sự việc. Khi đến nơi, thấy anh Đ nằm trên mặt đường, được mọi người cho biết Đ bị Dương Nguyễn D đánh nên Đ1 đã nhặt một thanh gậy ở gần vị trí Đ nằm rồi tiến đến đằng sau nhà ông Th tìm và gọi D, thấy Đ1 cầm gậy H đã giật lấy gậy vứt đi. Lúc này D đang ngồi chơi ở nhà ông Th nghe thấy có người gọi tên nên đi ra công xem thì thấy Đ1 đang đứng ở góc nhà ông Th, trên tay cầm một thanh gậy, Đ1 tiếp tục gọi D lên, khi D đi lên thì Đ1 đi vào phía sau nhà ông Th, là khu vực tối không có ánh điện chiếu sáng, D tiếp tục

đi về phía Đ1, lúc này Đ1 xông về phía D, do trời tối không nhìn thấy rõ, cho rằng Đ1 cầm gậy xông đến đánh mình nên D đã lùi lại rút được một thanh gỗ ở góc tường nhà ông Th rồi tiến về phía Đ1 khoảng hai bước, dùng hai tay cầm thanh gỗ giơ lên cao đánh một phát hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái về phía Đ1, trúng vào đầu làm Đ1 ngã xuống mặt đường, thấy vậy H đi vào can ngăn, do trời tối không biết là ai nên D tiếp tục dùng gậy đánh trúng vào tay anh H gây thương tích, sau đó D vứt thanh gỗ đi. Lúc này bà Nông Thị Ph đi qua thấy sự việc nên bảo D về nhà thì D cũng về nhà. Sau đó mọi người đưa Đ1 và Đ đi bệnh viện cấp cứu.

Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Bể đã trưng cầu giám định thương tích đối với Giá Văn Đ, Giá Văn Đ1, Lưu Đình H, Dương Nguyễn D, kết quả như sau:

- Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 129/KLTTCT-TTPY&GDYK ngày 26/7/2023 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Giá Văn Đ1 tại thời điểm giám định là 39,16% làm tròn số là 39%, cơ chế hình thành thương tích: Do vật có cạnh gây nên.

- Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 117/KLTTCT-TTPY&GDYK ngày 13/7/2023 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Giá Văn Đ tại thời điểm giám định là 10%, cơ chế hình thành thương tích: Không xác định được cơ chế gây thương tích.

- Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 118/KLTTCT-TTPY&GDYK ngày 13/7/2023 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Liêu Đình H tại thời điểm giám định là 02%, cơ chế hình thành thương tích: Vật gây thương tích là vật có cạnh.

- Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 119/KLTTCT-TTPY&GDYK ngày 13/7/2023 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Dương Nguyễn D tại thời điểm giám định là 04%, cơ chế hình thành thương tích: Không xác định được cơ chế gây thương tích.

Bản cáo trạng số: 04/CT-VKSBB, ngày 24/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo Dương Nguyễn D về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm các vấn đề cụ thể như sau:

- Tuyên bố bị cáo Dương Nguyễn D phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”;
- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 54/Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo từ 36 (Ba mươi sáu) tháng đến 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 21/8/2023.

- Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Giá Văn Đ đã thỏa thuận và bồi thường xong, anh Liêu Đình H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, người có quyền lợi liên quan là chị Nguyễn Thị Hồng Ng không yêu cầu bị cáo phải thanh toán số tiền mà chị đã bỏ ra để bồi thường cho bị hại và người có quyền lợi liên quan, nay không có yêu cầu gì thêm, nên không xem xét giải quyết.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 thanh gỗ, kích thước 1,70m x 5cm cạnh vuông; 01 đôi dép màu nâu, có dòng chữ “VIP”; 01 đôi dép màu đen có viền xanh, trên có dòng chữ “FASHION”.

- Về án phí: Bị cáo cư trú ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí, đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm.

* Người bào chữa cho bị cáo cho rằng: Về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là đúng quy định pháp luật, tuy nhiên người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định mức hình phạt thấp nhất, thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị hại Giá Văn Đ, Giá Văn Đ1 cũng nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng với bị cáo, không có ý kiến gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án: Khoảng 21 giờ ngày 18/6/2023 tại đoạn đường bê tông liên thôn thuộc thôn Ch, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn Dương Nguyễn D đã có hành vi dùng thanh gỗ gõ đánh vào đầu anh Giá Văn Đ1 gây thương tích 39%, gây thương tích cho Giá Văn Đ 10%, cho Liêu Đình H 02%. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu

thành tội: “*Cố ý gây thương tích*” được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134/ Bộ luật Hình sự.

Điều luật có nội dung như sau:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm...;

.....

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

.....

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền được bảo hộ về tính mạng, sức khỏe con người, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đó là: “*Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại*”, “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”. Ngoài ra, bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo, bị cáo có ông nội là Dương Văn Th là người có công được nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, theo quy định tại Điều 54 của Bộ luật hình sự về quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng nhưng phải trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật, đối với bị cáo bị truy tố về khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự, do vậy Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi cuộc sống

xã hội, để đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra vụ án, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xong và những người này không có yêu cầu gì, chị Nguyễn Thị Hồng Ng cũng không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra vụ án, cơ quan Công an huyện Ba Bể có thu giữ: : 01 thanh gỗ, kích thước 1,70m x 5cm cạnh vuông; 01 đôi dép màu nâu, có dòng chữ “VIP”; 01 đôi dép màu đen có viền xanh, trên có dòng chữ “FASHION”.

Hội đồng xét xử, xét thấy các vật chứng trên không có giá trị cần tịch thu để tiêu hủy.

[8] Đối với hành vi của Giá Văn Đ gây thương tích cho Dương Nguyễn D là 04%, cơ quan điều tra đã chuyển cho cơ quan chức năng để xem xét xử lý bằng biện pháp khác là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo cư trú ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí, căn cứ điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí Tòa án: Bị cáo được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

* Tuyên bố bị cáo Dương Nguyễn D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 54/ Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Dương Nguyễn D 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 31/8/2023 .

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS; Tịch thu tiêu hủy 01 thanh gỗ, kích thước 1,70m x 5cm cạnh vuông; 01 đôi dép màu nâu, có dòng chữ “VIP”; 01 đôi dép màu đen có viền xanh, trên có dòng chữ “FASHION”.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Chi cục Thi hành án dân huyện Ba Bể với cơ quan Công an huyện Ba Bể ngày 25/01/2024)

* Về án phí: Áp dụng Điều 136/BLTTHS; điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí Tòa án. Bị cáo được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Ba Bể;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Công an huyện Ba Bể;
- Cơ quan THAHS huyện Ba Bể;
- Chi cục THADS huyện Ba Bể;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo, Ng BC.
- Ng BVQ&LIHP, Ng bị hại,
- NgCQLNVLQ; Người làm chứng
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thế Hùng